

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Thận trọng chờ xác nhận nhíp hồi phục

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đoàn Thị Xuân Mai

mai.dtx@miraeasset.com.vn

Thế giới

- Ngày 2/6, USTR đề xuất áp mức thuế 10% hoặc 12,5% dự kiến đối với hàng hóa nhập khẩu từ 60 nền kinh tế do chưa cấm hoặc thực thi hiệu quả lệnh cấm đối với các sản phẩm liên quan đến lao động cưỡng bức (Mục 301), nâng thuế quan hiệu dụng của Mỹ thêm ~0,5 điểm phần trăm từ mức hiện tại là 10,7% (theo ước tính của Bloomberg). Đáng chú ý, hành động pháp lý này được đưa ra sau khi thuế IEEPA bị SCOTUS vô hiệu hóa vào tháng 2/2026 và thuế Section 122 tạm thời (hiệu lực đến 24/7/2026) cũng bị Tòa Thương mại bác bỏ vào tháng 5. **Biện pháp này diễn ra ngay sau khi USTR khởi xướng điều tra Mục 301 do đưa Việt Nam vào danh sách Quốc gia Nước ngoài Ưu tiên (PFC) về sở hữu trí tuệ hồi cuối tháng 4.**
- Thỏa thuận ngừng bắn tại Trung Đông đang chịu nhiều áp lực và xuất hiện rủi ro do Israel nối lại các chiến dịch quân sự tại Lebanon.

Việt Nam

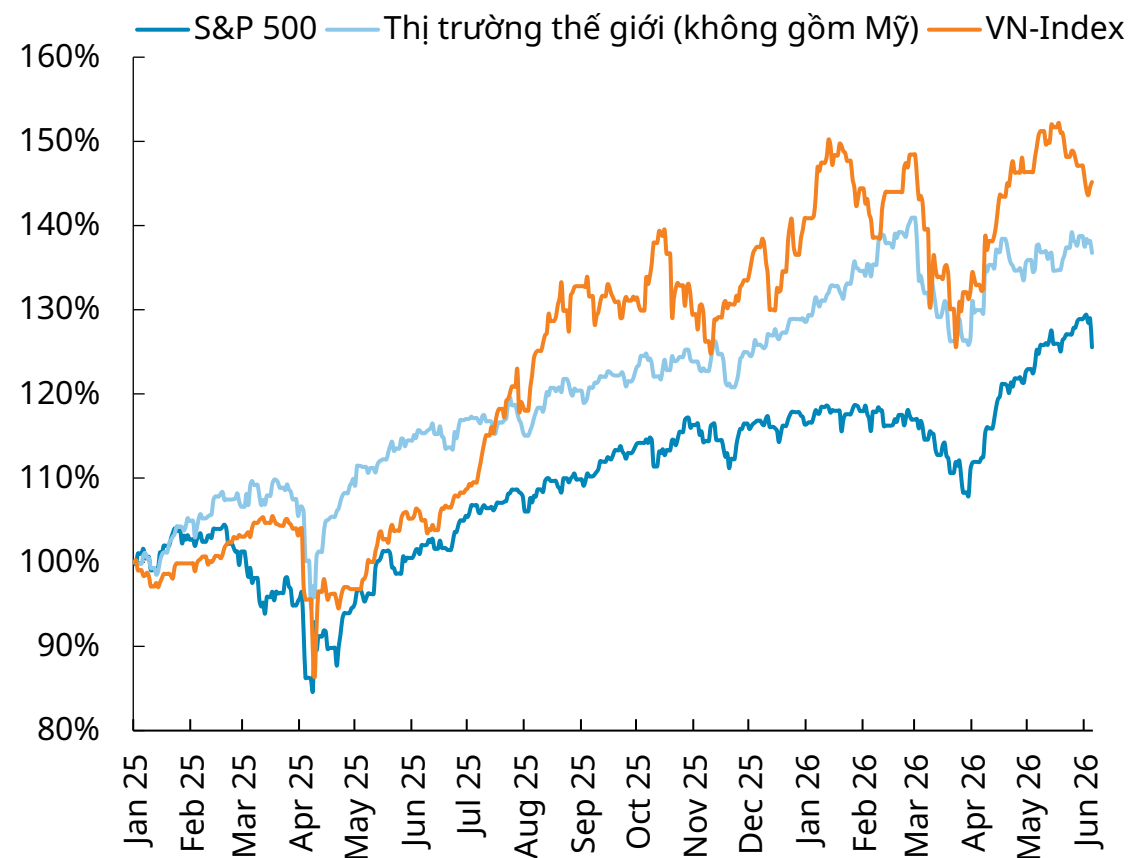
- **Tiêu điểm tuần:**
 - NHNN cho phép 25 tổ chức tín dụng loại trừ dư nợ tăng thêm của NOXH, KCN, KCX khỏi giới hạn tăng trưởng tín dụng bất động sản năm 2026.
 - NHNN thống nhất với Bộ Tài chính Mỹ về tránh thao túng tiền tệ, **sẽ công bố số liệu mua ngoại tệ ròng từ năm 2027.**
 - NHNN bơm tối đa 1 tỷ USD qua kênh hoán đổi ngoại tệ 14 ngày để hỗ trợ thanh khoản.
 - Từ 0h ngày 1/6/2026, **xăng sinh học E10 chính thức lưu hành trên toàn quốc để thay thế hoàn toàn xăng khoáng RON95.**
- **Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt trên thị trường tự do.** Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt (O/N: 5,48%; -232bps WoW). NHNN bơm 41,8 nghìn tỷ đồng qua OMO.
- **VN-Index: 1.838,9 điểm (-1,32% WoW).** GTGD bình quân 14 nghìn tỷ đồng/ngày (-8% WoW). CNTT thu hút dòng tiền.
- Thanh khoản thấp và áp lực bán ròng khối ngoại hạn chế đà hồi phục của VN-Index. Chiến lược tối ưu là kiên nhẫn chờ chỉ số **xác nhận vượt vùng 1.850–1.870 điểm kèm thanh khoản cải thiện.** Ưu tiên cổ phiếu tài chính lành mạnh và duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý. **Ngưỡng hỗ trợ: 1760–1800.**
- **Định giá:** P/E về mức 15x (thấp hơn trung bình dài hạn 17x); dự báo tăng trưởng lợi nhuận duy trì mức 20% năm 2026.

Bối cảnh toàn cầu: Phân hóa giữa vĩ mô tích cực và áp lực AI

• Mỹ:

- **Thị trường chịu áp lực phân hóa do định giá nhóm bán dẫn và AI đã phản ánh phần lớn kỳ vọng.** Lợi suất trái phiếu 10 năm tăng từ 4,47% (01/06) lên 4,54% (05/06) sau báo cáo việc làm tháng 5 tích cực với 172K việc làm mới và số liệu hai tháng trước được điều chỉnh tăng thêm 93K **củng cố kỳ vọng Fed có thể tăng 25 điểm cơ bản vào cuối năm nay.**
- **Theo Beige Book, hoạt động kinh tế ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ đến vừa phải tại hầu hết các khu vực, nhưng kỳ vọng trong 6 tháng tới hầu như không thay đổi, tâm lý doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi sự không chắc chắn của nền kinh tế và dấu hiệu suy yếu trong chi tiêu tiêu dùng.** Nhóm thu nhập cao vẫn duy trì chi tiêu, nhưng tầng lớp trung lưu và thu nhập thấp phải thắt chặt, chỉ ưu tiên mua sắm nhu yếu phẩm. **Nguyên nhân chính đến từ tình trạng lạm phát đang tăng từ vừa đến mạnh ở hầu hết các nơi, bị thúc đẩy chủ yếu bởi xung đột tại Trung Đông làm chi phí năng lượng leo thang.** Tình hình việc làm hầu như không thay đổi ở 11 khu vực, với xu hướng chung là "ít tuyển dụng, ít sa thải".
- **Sự kiện thế giới sắp tới: Trọng tâm là CPI Mỹ (10/6) và quyết định lãi suất của ECB (11/6).** Thị trường kỳ vọng CPI Mỹ tháng 5 tiếp tục tăng (mức dự báo đồng thuận là 4,2% YoY; trong khi Bloomberg dự báo là 4% YoY), trong bối cảnh giá dầu tăng 42,4% YoY tính tới ngày 5/6. ECB gần như chắc chắn tăng lãi suất 25 điểm cơ bản (trong cuộc họp 11/6) khi lạm phát khu vực lên mức 3,2% trong tháng 5.

Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam (VN-Index)



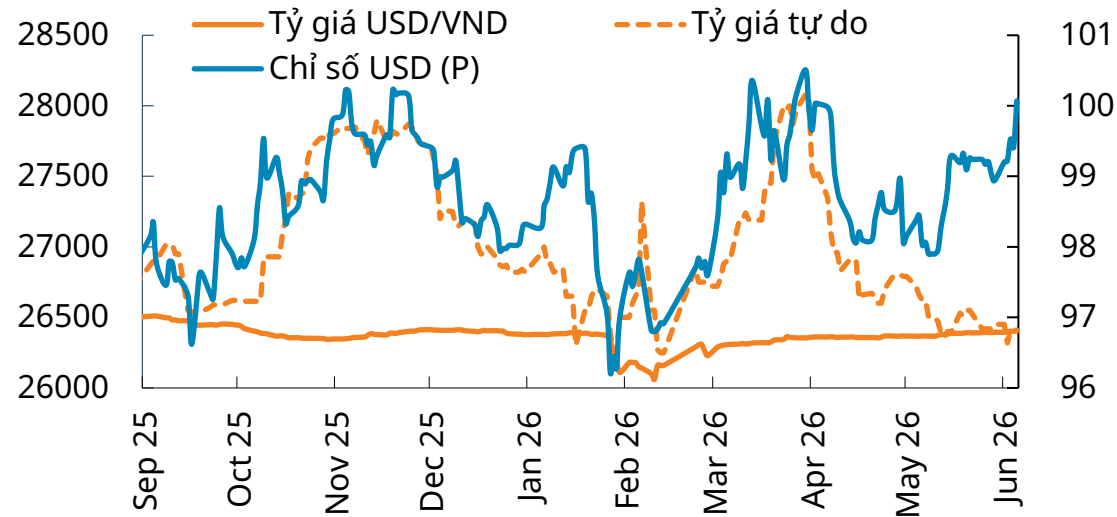
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 05/06/2026.

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Tỷ giá trên thị trường tự do hạ nhiệt

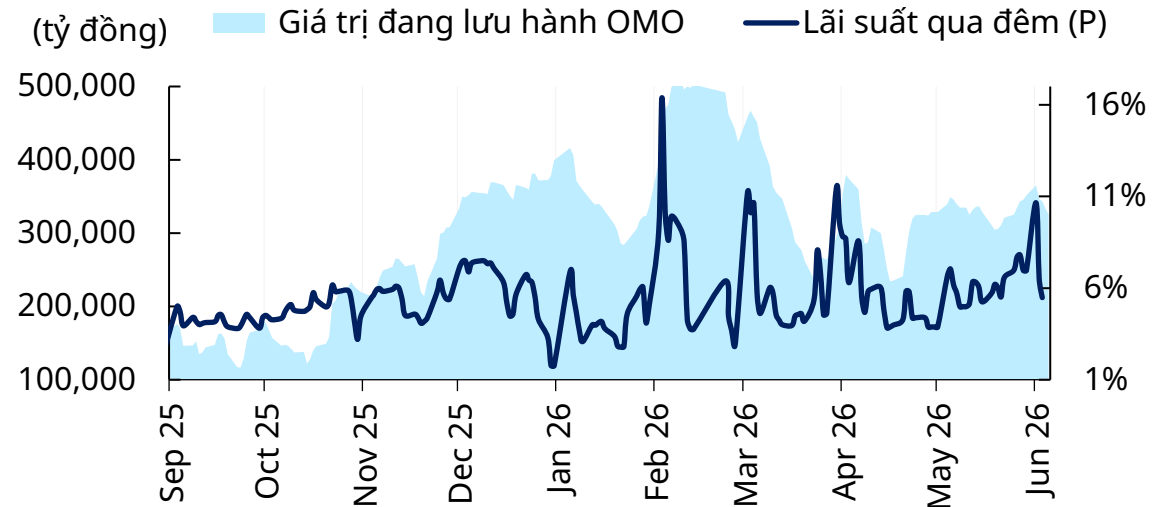
- **Chỉ số DXY kết tuần ở 100,07 điểm (+1,14% WoW) khi việc làm phi nông nghiệp tháng 5 đạt 172K (tháng 4: 179K), củng cố kỳ vọng Fed giữ nguyên lãi suất.** Giá dầu Brent biến động, giảm từ 98 USD (3/6) xuống 93 USD/thùng (5/6) khi OPEC+ tăng sản lượng khai thác, xoa dịu lo ngại xung đột do Israel nổi lại các chiến dịch quân sự tại Lebanon. Tỷ giá USD/VND tự do điều chỉnh về 26.410 (-0,15% WoW; -1,53% YTD), trong khi tỷ giá chính thức đi ngang ở mức 26.404 (+0,03% WoW; +0,1% YTD) nhờ NHNN điều tiết thận trọng.
- **Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh vào ngày 1/6 (10,66%; +369bps WoW), cho thấy hệ thống thiếu hụt VND ngắn hạn.** NHNN mở kênh hoán đổi ngoại tệ để hỗ trợ thanh khoản, giúp lãi suất qua đêm hạ nhiệt về 5,48% (-232bps WoW) tính đến ngày 3/6.
- **Trong tuần 1-5/6, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm 41,8 nghìn tỷ đồng qua** (mua kỳ hạn 7-56 ngày), tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025). Theo đó, thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã giảm 26,4 nghìn tỷ đồng.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới **05/06/2026**.

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, **OMO cập nhật tới 05/06/2026, lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 03/06/2026**

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành ngày 29/5/2026 Công văn số 4551/NHNN-CSTT gửi 25 tổ chức tín dụng. Kể từ 01/01/2026 đến hết 31/12/2026, các TCTD không phải tính phần dư nợ tín dụng tăng thêm so với cuối năm 2025 đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, khu chế xuất vào dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực BĐS khi kiểm soát mức tăng trưởng tín dụng BĐS
- Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tuyên bố chung về chính sách tiền tệ đạt được với Bộ Tài chính Mỹ: Hai bên tái khẳng định cam kết về việc **tránh thao túng tỷ giá hoặc hệ thống tiền tệ quốc tế nhằm ngăn cản việc điều chỉnh cán cân thanh toán hiệu quả** hoặc để giành lợi thế cạnh tranh không công bằng, trong đó Ngân hàng Nhà nước sẽ **công bố số liệu mua ngoại tệ ròng hàng năm với độ trễ 3 tháng kể từ năm 2027**.
- **Lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh, NHNN triển khai thêm kênh hoán đổi ngoại tệ quy mô tối đa 1 tỷ USD để hỗ trợ thanh khoản, kỳ hạn 14 ngày.**
- **Từ 0h ngày 1/6/2026, xăng E10 chính thức được sử dụng trên toàn quốc thay thế cho xăng khoáng RON95.**

VN-Index: 1.838,9 điểm (-1,32% WoW), điều chỉnh giảm tuần thứ 3 liên tiếp

- Tính đến ngày 5/6, VN-Index tiếp tục trải qua tuần điều chỉnh, kiểm định vùng hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm trong bối cảnh thanh khoản suy yếu với giá trị giao dịch bình quân chỉ đạt 14 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 8% so với tuần trước. Cuối tuần xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật nhờ nhóm cổ phiếu trụ, nhưng tâm lý nhà đầu tư nhìn chung vẫn thận trọng.
- Tuần qua, áp lực điều chỉnh diễn ra trên diện rộng, trong đó nhóm **Bất động sản (VIC, VHM)** và **Ngân hàng (LPB, TCB, CTG)** ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index. Ngược lại, ngành **CNTT trở thành điểm sáng thu hút dòng tiền; nổi bật có FPT (+1,3 điểm) đóng góp tích cực nhất vào chỉ số** nhờ động thái quay lại mua ròng mạnh mẽ của khối ngoại.

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	8,587	100%	-1%	8%	-8%
Bất động sản	2,777	32.3%	-2%	8%	-18%
Ngân hàng	2,634	30.7%	-1%	15%	-10%
Tiêu dùng thiết yếu	601	7.0%	-1%	8%	-8%
Dịch vụ tài chính	501	5.8%	-2%	15%	-15%
Nguyên vật liệu	480	5.6%	-1%	8%	-22%
Xây dựng cơ bản	339	3.9%	-1%	8%	-22%
Tiện ích	348	4.1%	-2%	8%	-32%
Vận tải	289	3.4%	3%	15%	6%
Dầu khí	228	2.7%	-2%	8%	-29%
Tiêu dùng không thiết yếu	218	2.5%	0%	8%	-9%
CNTT	137	1.6%	5%	85%	79%
Bảo hiểm	65	0.8%	2%	8%	-13%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 05/06/2026.

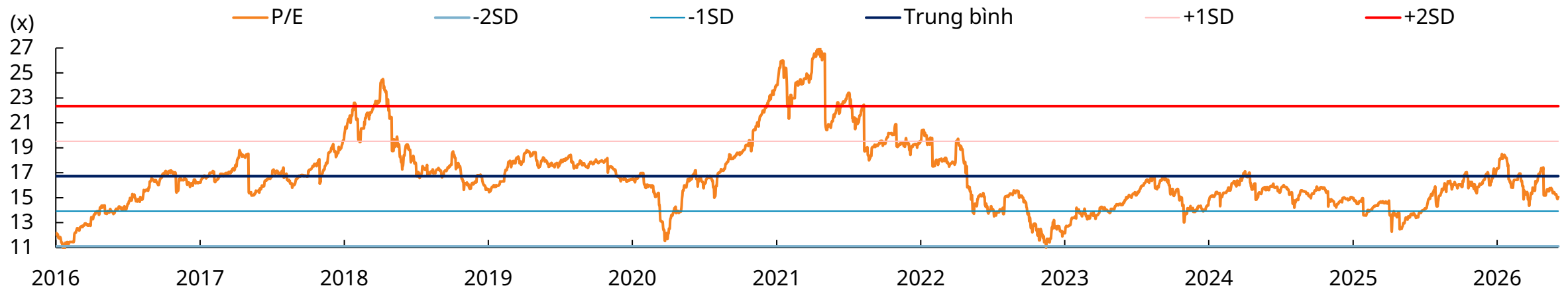
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Thận trọng chờ xác nhận nhịp hồi phục

- Thanh khoản tuần trước duy trì ở mức thấp cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, dù VN-Index đã xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật vào cuối tuần, áp lực bán ròng liên tục từ khối ngoại tập trung vào nhóm ngân hàng và bất động sản khiến sức hồi phục vẫn còn bị hạn chế. **Trong bối cảnh đó, chiến lược tối ưu là kiên nhẫn chờ thị trường xác nhận vượt vùng kháng cự 1.850–1.870 điểm kèm thanh khoản cải thiện trước khi gia tăng tỷ trọng.** Ưu tiên nhóm cổ phiếu có nền tảng tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn và câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá. Duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý và không mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh.
- **Ngưỡng hỗ trợ:** 1760–1800.
- **Định giá:** P/E giảm về mức 15x (hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x). Với triển vọng năm 2026 khả quan, chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%, chúng tôi vẫn đánh giá mức định giá hiện tại vẫn hấp dẫn cho tầm nhìn trung và dài hạn.

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 05/06/2026.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		8,586,932	1,838.90	1,936.55	1,304.12	0.4	-1.3	-1.9	37.0	15.00	2.09	15.09	13.88	29.96
VN30 Index		6,323,842	1,986.28	2,102.77	1,385.02	0.2	-0.5	-2.3	38.7	13.16	2.11	16.84	17.04	18.91
VN100 Index		7,584,262	1,904.58	2,008.27	1,350.14	0.1	-1.1	-2.1	37.5	12.92	1.84	15.19	15.34	25.12
VNDiamond Index		1,683,908	2,446.61	2,795.05	2,160.31	-0.1	1.0	-2.1	11.7	10.34	1.73	17.07	24.19	5.48
Ngân hàng	VCB	515,545	61,700	76,000	55,600	-0.8	-0.5	3.0	9.6	14.34	2.20	16.38	20.28	9.72
	BID	305,763	42,000	54,500	35,000	-1.5	0.0	3.6	18.3	9.56	1.65	18.40	17.58	12.42
	CTG	263,299	33,900	41,550	26,307	-0.6	-2.6	-4.0	27.2	6.91	1.40	22.39	24.97	5.03
	TCB	224,634	31,700	41,650	29,650	0.8	-3.2	-4.8	1.9	8.62	1.27	15.85	22.24	0.30
	VPB	209,852	26,450	38,250	17,800	-0.2	-2.4	-5.5	46.1	7.98	1.21	16.44	24.43	5.57
	MBB	201,375	25,000	29,500	18,295	0.0	0.0	-3.7	35.2	7.26	1.40	21.15	22.54	0.70
	LPB	136,369	45,650	54,500	31,200	-1.7	-12.2	-5.1	43.6	12.21	2.76	23.43	1.08	3.92
	STB	131,588	69,800	74,800	41,100	-0.9	2.6	4.8	68.8	17.16	2.14	7.75	11.83	18.17
	HDB	127,635	25,500	29,700	16,462	0.2	-1.5	-3.4	52.8	7.00	1.59	24.53	21.60	5.40
	ACB	134,324	26,150	29,400	20,900	-0.4	5.0	15.7	24.5	8.26	1.36	17.51	24.65	5.35
	SHB	68,381	14,000	18,825	11,164	1.4	1.4	0.0	17.2	5.38	0.96	18.95	4.17	25.83
	VIB	54,975	16,150	24,800	15,650	-0.6	0.3	1.3	2.3	7.24	1.12	16.36	4.58	0.41
	SSB	49,203	14,350	19,748	13,566	0.0	2.5	3.3	-4.4	16.21	1.22	14.18	0.20	29.80
	TPB	44,940	16,200	21,714	12,429	1.6	1.9	-0.3	29.4	6.09	1.01	17.61	23.72	6.28
	MSB	46,176	14,800	15,625	9,667	1.7	-3.3	16.5	52.4	7.86	1.05	14.33	7.26	22.74
	EIB	39,303	21,100	30,900	20,500	-0.2	-0.9	-1.9	-13.2	52.57	1.51	4.45	2.74	27.23
OCB	32,756	12,300	15,400	9,954	-0.4	6.5	10.8	22.4	7.67	0.94	12.70	19.69	2.31	
NAB	24,706	12,000	14,167	10,083	-0.8	2.6	1.4	7.1	5.47	1.05	19.58	1.00	29.00	
Dịch vụ tài chính	SSI	67,260	27,000	40,214	20,995	-0.4	-1.8	-1.1	23.8	13.57	1.70	13.53	31.79	68.21
	VIX	43,493	17,750	33,907	10,295	-0.8	0.3	7.9	59.3	6.22	1.49	27.24	7.97	92.03
	HCM	29,159	27,000	30,400	19,954	-1.3	-1.6	1.5	29.6	22.77	2.02	10.06	34.34	14.66
	VCI	27,715	24,150	36,630	24,150	-0.8	-2.0	-5.7	-11.5	17.64	1.60	9.28	18.57	81.43
	VND	26,792	17,600	27,350	15,300	-1.1	4.5	10.0	2.9	12.27	1.25	10.52	8.12	91.88
	EVF	10,001	13,150	16,500	10,050	-1.9	-1.9	1.9	21.2	11.29	0.99	9.14	0.29	14.71
	DSE	9,186	21,450	31,225	20,755	-3.4	-5.7	-3.4	0.0	34.50	1.71	4.89	10.85	89.15
	FTS	9,071	23,800	39,591	22,500	-1.2	-0.8	0.1	-29.1	22.61	2.05	9.29	24.79	75.21
	BSI	8,392	34,200	56,000	33,000	-0.4	-2.3	-0.9	-19.4	16.99	1.52	9.32	35.50	64.50
	CTS	5,849	27,500	46,500	25,100	-0.4	0.7	4.8	3.6	9.33	2.05	22.61	0.57	48.43

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 05/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	51,740	69,700	85,300	48,250	-0.4	3.0	0.7	38.3	17.46	2.05	12.22	27.16	21.84
Bất động sản	VIC	1,595,148	207,000	231,800	40,800	3.4	-2.0	-5.7	322.4	136.40	10.76	7.97	3.14	44.88
	VHM	624,327	152,000	164,000	66,300	1.3	-2.6	0.5	97.9	9.64	2.38	27.70	7.62	42.38
	VPL	164,087	91,500	109,100	70,900	0.9	-2.1	4.0	3.7	N/A	4.57	N/A	1.78	47.22
	VRE	70,896	31,200	43,550	23,800	0.3	-3.3	-11.4	15.6	10.31	1.42	14.77	12.36	36.64
	BCM	55,994	54,100	79,500	52,700	-1.3	-1.8	1.5	-11.2	16.68	2.56	16.37	0.87	33.13
	NVL	30,277	13,550	21,000	11,100	-2.2	-10.3	-23.9	-5.2	9.36	0.65	7.34	5.00	44.00
	KBC	27,782	29,500	43,100	24,150	-1.7	-3.3	-14.4	12.2	17.98	1.11	6.97	8.20	40.80
	KDH	25,699	22,900	37,500	21,950	0.4	1.6	-6.1	-16.7	22.87	1.37	6.17	25.26	24.74
	VPI	18,947	59,200	62,500	50,400	-2.0	-5.0	-5.3	13.4	48.51	3.61	7.73	10.17	38.83
	DXG	16,295	12,850	21,228	11,886	-0.4	-1.5	-4.6	-7.6	68.92	1.14	1.66	20.40	29.60
	SJS	14,859	49,950	79,000	33,629	1.7	-3.8	-14.0	45.4	31.58	4.12	14.12	0.57	49.43
	PDR	15,017	15,050	27,200	14,850	-0.3	-6.2	-8.2	-10.9	24.70	1.20	5.07	6.24	43.76
	SIP	12,348	51,000	68,900	50,700	0.0	-1.4	-15.0	-15.6	9.96	2.25	24.35	2.34	46.66
	NLG	12,591	25,950	43,159	25,050	-1.1	-1.7	-3.9	-23.0	19.20	0.99	5.54	39.98	10.02
	KOS	8,389	38,750	42,150	36,200	0.3	2.0	3.6	-0.1	441.67	3.60	0.82	0.11	48.89
	DXS	4,227	7,300	13,950	6,120	-1.6	-3.4	-6.5	-11.9	12.03	0.67	5.69	6.92	43.08
	HDC	3,466	17,350	37,768	17,250	-1.4	-0.9	-7.2	-24.4	5.08	1.18	26.21	1.16	47.84
Xây dựng cơ bản	GEE	65,331	102,000	140,457	52,629	-1.9	-0.1	-4.5	85.0	20.02	8.14	45.17	1.07	48.93
	GEX	41,871	32,000	45,310	22,759	-2.3	-0.3	16.6	27.1	28.11	2.17	8.85	8.00	42.00
	REE	31,706	50,900	63,043	50,800	-0.6	-3.4	-3.7	-12.9	12.04	1.50	12.96	49.00	0.00
	VGC	18,607	41,500	66,600	39,250	-1.7	-1.9	-3.4	-12.5	14.33	2.10	14.83	0.97	48.03
	TCH	13,499	14,800	24,571	13,700	-0.7	-1.7	-13.2	-9.8	64.99	1.18	3.03	11.69	39.31
	VCG	12,606	19,500	28,600	18,150	-1.0	-2.7	-14.7	-5.3	3.24	1.08	38.95	1.73	47.27
	CII	10,886	16,200	31,350	12,061	-1.8	-5.3	-12.2	18.8	94.65	1.16	1.24	3.71	36.29
	BMP	10,937	133,600	184,200	124,300	-1.1	-2.6	-11.2	-1.5	8.78	3.44	40.38	80.89	19.11
	DIG	10,234	12,850	25,100	12,800	-1.2	-1.5	-10.1	-21.2	14.39	1.03	7.28	1.75	47.25

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 05/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	10,466	91,500	110,500	79,600	0.0	3.4	8.9	0.4	16.67	4.73	29.76	4.98	44.02
	HDG	8,583	23,200	36,200	22,950	0.9	-0.9	-9.4	-5.5	12.90	1.28	10.25	17.42	32.58
	CTD	8,130	72,700	93,878	66,757	0.8	1.3	-16.0	-1.8	9.62	0.86	9.24	45.01	3.99
	PC1	7,670	18,650	30,150	17,750	0.3	-3.6	-2.6	-8.1	7.57	1.15	16.53	9.55	40.45
	HHV	5,745	11,550	16,941	11,113	-0.4	-0.9	-8.3	-2.2	9.75	0.54	5.78	10.11	38.89
	SZC	4,104	22,800	39,100	22,600	-0.4	0.7	-15.6	-35.2	17.80	1.28	11.00	1.22	18.78
Nguyên vật liệu	HPG	200,522	23,750	27,364	19,621	-0.8	-1.0	-4.3	21.7	9.50	1.44	16.45	21.56	27.44
	GVR	139,200	34,800	42,300	25,100	-1.6	-0.3	-1.1	19.2	26.26	2.47	9.70	0.61	12.39
	DCM	20,488	38,700	52,300	31,550	-0.9	-2.8	-9.2	11.7	10.00	1.78	18.59	9.13	39.87
	DPM	17,066	25,100	35,800	19,338	-0.6	-3.1	-5.5	29.0	14.86	1.47	11.12	4.68	45.32
	HSG	9,687	12,000	16,231	10,923	-0.8	-3.6	-3.6	-4.6	17.68	0.84	4.81	3.74	45.26
	PHR	8,740	64,500	71,300	50,300	-2.6	-4.2	1.1	27.5	13.21	2.02	16.15	13.68	35.32
	NKG	6,087	13,600	20,400	12,850	0.4	-0.4	-3.2	1.5	39.51	0.80	2.03	4.54	45.46
	HT1	5,228	13,700	18,500	11,250	1.5	0.7	-5.8	19.7	14.50	1.01	7.21	2.05	46.95
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	122,053	58,400	73,000	55,100	-0.3	-1.4	-4.4	3.7	13.26	3.71	27.66	48.71	51.29
	MSN	105,696	73,100	94,000	64,300	-1.2	-2.1	-4.6	11.1	22.39	3.04	14.73	25.06	74.94
	SAB	61,306	47,800	53,800	42,600	0.0	1.8	1.6	-3.4	13.12	2.75	20.77	58.57	41.43
	HAG	19,581	15,450	18,400	12,700	0.0	1.0	-4.6	18.8	6.34	1.33	24.35	1.87	47.13
	SBT	18,400	20,300	25,236	17,311	0.5	-0.2	-0.5	16.3	28.51	1.62	6.00	19.66	80.34
	KDC	14,780	51,000	59,000	38,700	-0.4	2.0	12.1	-5.7	24.19	2.18	9.17	14.52	35.48
	VHC	12,044	57,500	65,600	52,900	-0.5	-2.0	-7.9	2.0	8.65	1.31	15.91	18.23	81.77
	BAF	10,504	34,550	39,100	31,450	0.0	-0.4	-3.9	-4.8	54.59	2.59	3.63	2.78	47.22

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 05/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	DBC	8,319	19,300	28,300	19,196	-1.5	0.5	-5.0	-15.4	6.06	0.99	17.51	1.60	47.40
	PAN	5,765	23,000	29,417	21,583	0.0	-5.9	-12.8	-1.4	5.01	0.98	20.87	21.82	27.18
	ANV	5,591	21,000	33,450	15,950	-0.9	-3.2	-10.4	28.0	5.26	1.50	31.96	3.56	45.44
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	114,537	78,000	93,900	60,400	-0.5	2.2	-8.0	26.4	14.00	3.24	25.39	48.89	0.11
	PNJ	33,620	65,700	84,667	50,467	1.1	-0.2	-2.5	26.5	9.61	2.34	27.69	47.97	1.03
	FRT	21,254	124,800	171,000	119,000	-1.7	-4.1	-16.2	-7.1	23.25	4.77	27.96	31.38	17.62
	DGW	8,825	39,900	54,900	33,700	-0.5	-2.3	-8.3	14.2	13.70	2.43	19.12	23.04	25.96
Vận tải	VJC	109,211	184,600	212,500	86,800	7.0	7.4	2.0	102.2	42.51	4.20	11.40	6.28	23.72
	GMD	32,499	76,200	85,100	54,800	0.1	5.4	-1.8	30.5	18.61	2.38	13.17	41.16	7.84
	VTP	11,327	65,500	94,822	64,735	-1.1	0.8	-0.6	-20.5	31.11	6.13	20.77	3.89	45.11
	VSC	7,300	19,500	33,850	15,600	-3.0	-2.5	-9.1	11.7	26.67	1.41	5.52	1.17	47.83
	SCS	4,849	51,100	69,500	50,700	-0.2	0.0	-1.4	-18.9	6.43	2.92	47.63	10.04	19.96
Dầu khí	BSR	142,708	28,500	39,500	10,960	-1.4	-4.2	6.5	156.4	10.91	2.08	20.99	1.51	47.49
	PLX	53,365	42,000	67,000	33,300	0.4	2.4	7.0	16.3	32.60	2.10	6.90	14.01	5.99
	PVD	17,066	30,700	43,100	19,400	-0.2	0.7	-7.0	58.2	14.57	0.99	7.16	8.46	41.54
	PVT	10,338	20,000	27,909	15,500	-1.1	-0.9	-7.4	25.2	9.06	1.15	13.49	13.42	35.58
Tiện ích	GAS	205,101	85,000	122,000	58,500	-0.2	-2.7	9.4	37.2	17.68	2.96	17.55	2.09	46.91
	POW	41,263	13,450	15,350	10,456	-1.8	-1.8	-1.5	18.8	12.33	1.08	9.02	4.28	45.72
	BWE	9,666	43,950	50,200	41,900	0.6	4.1	1.0	-10.3	11.75	1.62	14.54	2.49	46.51
	NT2	6,492	22,550	28,300	17,600	-0.7	-2.0	-7.6	21.6	5.21	1.29	27.56	10.80	38.20
CNTT	FPT	127,763	75,000	111,500	70,800	-1.4	4.7	0.9	-26.2	13.19	3.28	27.28	29.45	19.55
	CMG	6,440	27,650	41,636	27,000	-2.1	2.4	0.4	-14.0	16.16	2.02	13.20	36.83	13.17
Chăm sóc sức khỏe	IMP	7,054	45,800	56,700	45,800	-0.4	-0.7	-8.2	-11.9	22.52	2.97	13.33	72.73	5.23

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 05/06/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Quỹ mở và ETF

Hiệu suất giao dịch

Loại quỹ	Mã quỹ	Mã AMC	Ngày thành lập	Giá trị NAV / đơn vị	Hiệu suất (%)					
					Kể từ khi thành lập	YTD	1 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
Cổ phiếu	MAGEF	MAGI	07/2019	21,469.76	114.70%	-3.82%	-2.96%	-1.81%	28.62%	69.93%
	SSI-SCA	SSIAM	09/2014	43,501.40	335.01%	-4.84%	-4.07%	-4.96%	9.99%	63.97%
	VEOF	VCFM	07/2014	34,469.22	244.69%	-2.53%	-3.96%	-3.79%	17.72%	54.96%
	VESAF	VCFM	04/2017	33,968.38	239.68%	1.29%	-1.50%	-1.72%	13.52%	49.61%
	DFVN-CAF	DFVN	01/2019	17,273.12	72.73%	-2.09%	-2.88%	-2.57%	14.48%	36.13%
	UVEEF	UOBAM	11/2022	17,129.11	71.29%	-7.41%	-2.78%	-3.25%	19.66%	52.16%
	BVFED	BVF	01/2014	30,808.00	208.08%	-1.17%	-1.06%	-1.24%	26.77%	71.65%
	BVPF	BVF	12/2016	22,699.00	126.99%	-0.11%	-0.38%	-0.53%	10.26%	47.31%
	FVEF	FIDES	04/2023	15,879.00	58.79%	-1.34%	-0.84%	0.74%	25.96%	56.89%
	KDEF	KIM	04/2025	11,803.12	18.03%	-8.80%	-3.25%	-8.90%	11.79%	-
	LHCDF	LIGHTHOUSE	05/2024	11,774.77	17.75%	1.24%	-1.66%	-0.13%	9.45%	-
	VCBF-BCF	VCBF	08/2014	43,292.60	332.93%	-1.45%	-2.67%	1.08%	21.26%	68.89%
	VCBF-MGF	VCBF	12/2021	14,375.51	43.76%	0.84%	-3.01%	1.70%	11.23%	55.28%
	VCBF-AIF	VCBF	02/2025	11,513.72	15.14%	0.10%	-1.76%	1.49%	18.74%	-
	TCGF	TCAM	10/2024	11,692.64	16.93%	-2.92%	-1.21%	-1.60%	13.03%	-
	DCDS	DRAGON CAPITAL	05/2004	99,622.10	896.22%	-7.93%	-3.89%	-5.80%	15.56%	77.57%
	DCDE	DRAGON CAPITAL	02/2008	28,899.87	189.00%	-7.27%	-3.06%	-7.61%	5.37%	49.28%
	PHVSF	PHU HUNG	11/2022	13,020.90	30.21%	-3.00%	-2.40%	-3.88%	10.74%	27.46%
Trái phiếu	MAFF	MAGI	11/2021	13,640.13	36.40%	2.69%	0.36%	3.35%	6.39%	23.29%
	SSIBF	SSIAM	08/2017	16,787.28	67.87%	1.86%	0.30%	2.49%	4.62%	20.55%
	VFF	VCFM	04/2013	26,252.29	162.52%	2.82%	0.66%	3.63%	7.22%	22.75%
	DFVN-FIX	DFVN	02/2021	12,120.74	21.21%	1.63%	-0.17%	1.94%	4.88%	16.01%
	BVBF	BVF	04/2016	22,221.00	122.21%	2.49%	0.33%	1.21%	5.58%	21.87%
	FBF	FIDES	01/2022	12,531.00	25.31%	2.61%	0.65%	2.17%	5.66%	16.46%
	LHBF	LIGHTHOUSE	12/2022	15,052.00	50.52%	2.60%	0.58%	2.66%	6.13%	36.96%
	VCBF-FIF	VCBF	08/2019	15,920.28	59.20%	4.24%	1.16%	3.99%	7.48%	25.57%
	DCBF	DRAGON CAPITAL	06/2013	29,809.66	198.10%	2.80%	0.59%	3.50%	6.95%	24.04%
	DCIP	DRAGON CAPITAL	04/2019	12,162.87	21.63%	2.52%	0.54%	3.08%	5.77%	19.46%
Cân bằng	VIBF	VCFM	07/2019	19,870.92	98.71%	0.44%	-0.98%	0.31%	9.79%	41.06%
	VCBF-TBF	VCBF	12/2013	38,693.07	286.93%	0.61%	-1.24%	2.29%	16.00%	53.50%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Fund Distribution fundteam@miraeasset.com.vn, cập nhật ngày 05/06/2026.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.